TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST.
Ngày: 02-8-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Bà Bùi Thị Lê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Tuấn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 11 năm 1991; cư trú tại: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị A, sinh năm 1965; vợ: Chế Thị C, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Phạm Tuấn T, sinh năm 1991; cư trú tại: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; cư trú tại: thôn P, xã An M, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương Nhất Y, sinh năm 1991; cư trú tại: khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2000; cư trú tại: khu phố Q, phường , thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 2000; cư trú tại: khu phố B, phường P, thành phố T, tinh Phú Yên; vắng mặt.

4. Chị Chế Thị C, sinh năm 1995; cư trú tại: khu phố Q, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1977; cư trú tại: khu phố B, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Anh Trần Tuấn H, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố B, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2023, do có mâu thuẫn trong việc giải quyết tiền nợ nên Dương Nhất Y và Trần Tuấn Đ gọi điện cãi vã, thách thức nhau. Do bực tức nên Y rủ Phạm Ngọc T, Đặng Ngọc T và Phạm Tuấn T đi đòi nợ và đánh Đ thì cả nhóm đồng ý. Y mang theo một dao tự chế dài khoảng 60cm và đưa cho T một dao tự chế dài 95cm rồi gọi xe taxi đến chở cả nhóm đi đến Trường Tiểu học B tại khu phố B, Phường K, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Trên đường đi, Y đưa dao cho T cầm và dặn cả nhóm để Y vào trước, nếu đánh nhau thì cả nhóm chạy vào sau. Khi đến trường tiểu học B, Y nhìn thấy Đ đang ngồi nhậu cùng với Trần Tuấn H (em Đ), ông Nguyễn N và người đàn ông tên X (không rõ lai lịch) nên Y đến đòi nợ rồi cãi nhau với Đ. Lúc này, T, T cầm 02 con dao tự chế cùng với T chạy vào sân trường. Y chạy đến lấy dao trên tay T rồi chém một cái trúng ngực của Đ, Đ bỏ chạy. Cả nhóm Y đuổi theo Đ nhưng khi Đ chạy vào nhà thì cả nhóm dừng lại, còn Y đi bộ đến đứng trước cổng trường. Một lúc sau, Đ đến nói chuyện với Y thì cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, giằng co với nhau. Lúc này, Đ thấy T, T và T chạy về phía Đ nên Đ chạy đến cổng trường lấy một cây dầm gỗ bị gãy phần cán dài khoảng 50cm đuổi đánh lại nên cả nhóm của Y bỏ chạy vào hẻm số 15 đường T, T chạy sau cùng. Khi Đ đuổi đến gần, T nhặt một miếng ván gỗ ném về phía Đ, Đ dùng tay gạt đỡ rồi cầm cây dầm gỗ đánh 01 cái trúng tay trái của T làm T ngã xuống đường. Đ tiếp tục đuổi theo Y, T và T đến đường B thì thấy 02 thanh niên (không rõ lai lịch) ngồi trên xe ôtô taxi, biển số 78E-000.73 do anh Nguyễn Văn S điều khiển. Đ nghĩ những người này là người trong nhóm của Y nên cầm cây dầm gỗ đập vỡ kính chắn gió phía sau và móp cốp phía sau xe ô tô. Sau đó, Đ ném cây dầm gỗ xuống sông Đ rồi đi về nhà.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 402/KLTTCT-PYPY ngày 24/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Tuấn T là 25%, do vật tày tác động.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 431/ KLTTCT-PYPY ngày 09/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Tuấn Đ là 06%, do vật tày và vật có cạnh sắc tác động.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: chi phí sửa chữa các hư hỏng của xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số hiệu SOLUTO 1.4, loại xe 5 chỗ ngồi, biển số 78E-000.73 là 3.500.000 đồng,

Về vật chứng: đang tạm giữ 01 (một) dao tự chế có vỏ bọc màu đen, dài 95cm; 01 (một) rựa dài 66,5cm có cán bằng gỗ; 01 (một) cán dầm gỗ bị gãy, dài 59,8cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn, dài 41,7cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 29,2cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bị rách; một số mảnh kính bị vỡ của xe ô tô biển số 78E-000.73.

Về dân sự: anh Phạm Tuấn T, anh Nguyễn Văn S đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 78/CT-VKSTH ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Đại về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý là hư hỏng tài sản"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 21/02/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) dao tự chế có vỏ bọc màu đen, dài 95cm; 01 (một) rựa dài 66,5cm có cán bằng gỗ; 01 (một) cán dầm gỗ bị gãy, dài 59,8cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn, dài 41,7cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 29,2cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bị rách; một số mảnh kính bị vỡ của xe ô tô biển số 78E-000.73 không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại Phạm Tuấn T thống nhất với lời khai của bị cáo, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chế Thị C thừa nhận chị có vay tiền của chị B là vợ của Dương Nhất Y. Do kinh tế khó khăn chưa trả nợ được dẫn đến việc mâu thuẫn giữa Dương Nhất Y và chồng chị là bị cáo Trần Tuấn Đ. Nay chị không có ý kiến và yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

để bị cáo sớm trở về gia đình lo cho vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2024, tại khu phố B, Phường K, thành phố T, do có mâu thuẫn trong việc giải quyết tiền nợ giữa Dương Nhất Y và bị cáo Trần Tuấn Đ nên Y dùng dao chém trúng ngực của bị cáo Đ. Sau đó, bị cáo Đ đã có hành vi rượt đuổi đánh nhóm của Y; bị hại Phạm Tuấn T là người đi chung với Y có nhặt một miếng ván gỗ ném về phía bị cáo Đ nên Đ sử dụng cây dầm gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng tay trái của Phạm Tuấn T gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho T, bị cáo sử dụng cây dầm gỗ đập vỡ kính chắn gió phía sau và móp cốp phía sau xe ô tô taxi, biển số 78E-000.73 do anh Nguyễn Văn S điều khiển. Hành vi của bị cáo trực tiếp gây nên hậu quả làm anh Phạm Tuấn T bị thương tích 25%, gây hư hỏng một số bộ phận xe ô tô taxi thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn S với giá trị sửa chữa là 3.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Tuấn Đại phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 78/CT-VKSTH ngày 05/6/2024 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi do mình gây ra; chỉ vì mâu thuẫn trong việc trả nợ, bị cáo không biết kiềm chế, làm chủ bản thân, không tìm cách xử sự phù hợp với pháp luật mà đã gây thương tích cho bị hại T, làm hư hỏng tài sản của bị hại S. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị hại Phạm Tuấn T cũng có một phần lỗi là cùng tham gia với nhóm của Dương Nhất Y đi đánh bị cáo, dùng miếng ván gỗ ném bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được

chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với Dương Nhất Y, Phạm Ngọc T, Đặng Ngọc T và Phạm Tuấn T cùng cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo Trần Tuấn Đ. Tuy nhiên, ngày 28/11/2023, bị cáo Đ có đơn tự nguyện không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Y, T, T và T về hành vi này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho bị hại Phạm Tuấn T số tiền 40.000.000 đồng và bồi thường chi phí sửa xe ô tô cho ông Nguyễn Văn S số tiền 3.500.000 đồng. Anh T và ông S không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) dao tự chế có vỏ bọc màu đen, dài 95cm; 01 (một) rựa dài 66,5cm có cán bằng gỗ; 01 (một) cán dầm gỗ bị gãy, dài 59,8cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn, dài 41,7cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 29,2cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bị rách; một số mảnh kính bị vỡ của xe ô tô biển số 78E-000.73 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Phạt bị cáo Trần Tuấn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/02/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Phạm Tuấn T và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao tự chế có vỏ bọc màu đen, dài 95cm; 01 (một) rựa dài 66,5cm có cán bằng gỗ; 01 (một) cán dầm gỗ bị gãy, dài 59,8cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn, dài 41,7cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 29,2cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bị rách; một số mảnh kính bị vỡ của xe ô tô biển số 78E-000.73 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khánh Thoa

3y9m